

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **02/2020/HS-ST**

Ngày: 15-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Đạt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Trọng-Giáo viên hưu trí.

Ông Nguyễn Văn Hà-Cán bộ hưu trí.

-Thư ký phiên toà:

Bà Châu Nguyễn Xuân Thu-Thư ký TAND

huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh
tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số
66/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 68/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn A, sinh năm 1982 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

HKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố 1, thị trấn 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa-Vũng
Tàu;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: phật giáo ;

Trình độ học vấn: 0/12; nghề nghiệp: Làm biển

Con ông Lê Văn B, sn 1957 và bà Nguyện Thị B1, sn 1956;

Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 4 anh em;

Vợ: Nguyễn Thị L, sn 1987;

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: 00;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/4/2019 (có mặt)

-*Bị hại*: Cháu Đinh Thị Hoài Th, sinh năm 2006; địa chỉ: khu phố 1, thị trấn 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

+*Người đại diện theo pháp luật của bị hại*: Bà Đinh Thị Bé H, sinh năm 1981; địa chỉ: khu phố 1, thị trấn 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

+*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Th*: Bà Hồ Thị Hoa-Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Đinh Thị S, sinh năm 1953; địa chỉ: khu phố 1, thị trấn 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn A là hàng xóm với gia đình cháu Đinh Thị Hoài Th. Lúc 07 giờ ngày 26/9/2019, A Thấy cháu Th ở nhà một mình với em trai sinh năm 2018 nên A đi qua nhà cho Th 10.000 đồng để mua bánh cho em trai. Th nhận tiền của A xong thì gom quần áo mang vào phòng ngủ của mẹ Th để cất, thấy vậy A đi theo sau. Tại phòng ngủ của mẹ Th, A ôm Th theo hướng từ phía sau ra trước, A dùng tay sờ vào bộ phận nhạy cảm là vú của Th, tay trái luồn xuống quần chà lên chà xuống bộ phận sinh dục là âm hộ của Th; A thực hiện các hành vi trên ở bên ngoài lớp quần và lớp áo của Th được chừng 02 phút đến 03 phút; do sợ người nhà Th phát hiện nên A bỏ về. Chiều cùng ngày Th kể sự việc cho bà ngoại của Th nghe, ngày hôm sau bà ngoại của Th dẫn Th đến Công an trình báo sự việc.

Tại cơ quan CSĐT, A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bị hại đã khai báo; A cho rằng mục đích để Thỏa mãn dục vọng chứ không có ý định quấy nhiễu tình dục với Th.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 02/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã truy tố **Lê Văn A** về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Đất Đỏ sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

Áp dụng khoản 1 Điều 146, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS);

Xử phạt bị cáo **Lê Văn A** từ 06(sáu) đến 09(chín) tháng tù;

Miễn phạt bổ sung cho bị cáo;

Bị cáo A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng VKSND huyện Đất Đỏ truy tố; khi nói lời sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo A và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về áp dụng pháp luật:* Áp dụng BLHS 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017(viết tắt BLHS) để xét xử đối với bị cáo.

[3] *Về tội danh:* Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thừa nhận hành vi dùng tay tác động vào bộ phận nhạy cảm là vú và bộ phận sinh dục là âm hộ của bị hại; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác, đủ cơ sở kết luận: khoảng 07 giờ ngày 26/9/2019 tại phòng ngủ của mẹ Th, A đã ôm Th theo hướng từ sau ra trước, A dùng tay phải sờ phía ngoài áo hai bên vú của Th, tay trái luồn xuống chà lên chà xuống bên ngoài quần chỗ âm hộ của Th chừng 02 phút đến 03 phút nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân. Mặc dù bị hại không phản kháng, nhưng vào thời điểm xảy ra hành vi phạm tội, bị hại chưa đủ 16 tuổi nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại khoản 1 Điều 146 của BLHS. Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 02/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ đã truy tố bị cáo theo tội danh, khoản-Điều như nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe, gây ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý và sự phát triển bình thường về nhân cách của bị hại, còn gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân, gây tâm lý hoang mang cho người dân tại địa phương. Hiện nay Nhà nước đang tuyên truyền, giáo dục và đấu tranh để bảo vệ quyền lợi của trẻ em trước những hành vi xâm hại tình dục nhưng bị cáo vẫn bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được giáo dục, học tập và phấn đấu để trở thành người tốt hơn, biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

[5.1] *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo có trình độ học vấn 0/12 nên ít nhiều bị hạn chế về nhận thức pháp luật, bị hại có đơn xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] *Về áp dụng hình phạt:* Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm cần áp dụng hình phạt là tù giam đối với bị cáo. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị hại không phản kháng đồng thời yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có 02 con nhỏ, đang là lao động chính trong gia đình; cho thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần áp dụng mức hình phạt không quá nặng để bị cáo có điều kiện sớm hòa nhập cộng đồng và hoàn thiện bản thân.

[7] *Về các vấn đề khác:* Đối với đối **Bà Đình Thị S là bà Ngoại của Th có đơn trình báo yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo A** nên đưa bà S vào tham gia với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[8] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:* Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Đất Đỏ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Thấy rằng:

Kiểm sát viên xác định trẻ em là đối tượng được Nhà nước quan tâm, bảo vệ; pháp luật có những quy định nghiêm khắc đối với hành vi xâm hại trẻ em.

Tuy Lê Văn A có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, nhưng mức án mà Kiểm sát viên đề nghị đối với A là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, cần xử phạt bị cáo mức án nặng hơn mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[9] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa bị cáo, bị hại đều xác nhận đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho nhau và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[10] *Về án phí*: Bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định Điều 331 và Điều 333 BLTTHS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn A** phạm tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 146, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Văn A 12** (mười hai) tháng tù về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo **Lê Văn A** phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại và người giám hộ của bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày **15-01-2020**).

4. Về quyền yêu cầu thi hành án: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- CA huyện Đất Đỏ;
- Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND thị trấn 2;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Đạt